
Bản án số: 42/2023/DS-PT

Ngày 07 tháng 4 năm 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Mai

Bà Võ Thị Ngọc Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ -Cán bộ TAND TP Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lý số: 96/2022/ DS-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” do Bản án số: 66/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Lê Nguyên H, sinh năm 1995.

Trú tại: Số X8, đường L, phường P, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Cao T, sinh năm 1995.

Trú tại: Số X5, đường L, phường P, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần C.

Địa chỉ: Lô A2-1, đường Như Nguyệt, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên hệ: Tầng X5, nhà X9, đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Võ Hoàng G-Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1990 và ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: Phòng X9, Tòa nhà I, số X6, đường T, phường M, quận X, thành phố N.

-Người kháng cáo: Công ty Cổ phần C.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Lê Nguyên H, ông Lê Cao T và đại diện Công ty Cổ phần C thống nhất thỏa thuận:

- Công ty Cổ phần C trả cho bà Phan Lê Nguyên H, số tiền: 2.724.644.038đ làm hai lần: Lần thứ nhất, vào ngày 30 tháng 4 năm 2023, Công ty Cổ phần C trả: 1.500.000.000đ; Lần thứ hai, vào ngày 30 tháng 5 năm 2023, Công ty Cổ phần C trả số tiền còn lại: 1.224.644.038đ.

Án phí DSST: Công ty Cổ phần C tự nguyện chịu: 86.492.880đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự như đề nghị của đại diện VKSND thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 300 và khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Sửa Bản án số: 66/2022/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.1 Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Phan Lê Nguyên H với Công ty Cổ phần C về việc Công ty Cổ phần C trả cho bà Phan Lê Nguyên H, số tiền 2.724.644.038đ, cụ thể:

1.1.1 Lần thứ nhất: Vào ngày 30 tháng 4 năm 2023, Công ty Cổ phần C trả cho bà Phan Lê Nguyên H: 1.500.000.000đ.

1.1.2 Lần thứ hai: Vào ngày 30 tháng 5 năm 2023, Công ty Cổ phần C trả cho bà Phan Lê Nguyên H số tiền còn lại: 1.224.644.038đ.

1.2 Kể từ khi bà Phan Lê Nguyên H yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty Cổ phần C còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3 Án phí DSST: 86.492.880đ, Công ty Cổ phần C tự nguyện chịu.

1.4 Hoàn cho bà Phan Lê Nguyên H 49.191.118đ tạm ứng án phí DSST (*biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005953 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng*).

2/ Án phí DSPT: Công ty Cổ phần C phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí DSPT đã nộp (*biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006146 ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng*).

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên và được thi hành theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND TP Đà Nẵng.

-TAND quận C;

-Chi cục THADS quận C;

-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Chí Trung

